TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 59/2023/DS - ST Ngày: 27-4-2023 V/v: "Tranh chấp hợp đồng Vay tài sản".	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Cảm và bà Nguyễn Thị Bạn.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà H'Michan Niê – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 540/2022/TLST-DS ngày 28/10/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXX-DS ngày 16/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2023/QĐST - DS ngày 11/4/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu V, sinh năm: 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Chung cư P, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Bản L, sinh năm: 1967; địa chỉ: Đường N, thành phố B, tỉnh ĐắkLắk. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Nông Thị Thúy H, sinh năm: 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường N, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Bản L trình bày:

Do quen biết với nhau nên con gái tôi là Lê Thị Thu V có cho bà Nông Thị Thúy H vay số tiền 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng) thời gian vay đã lâu nên không nhớ rõ, sau đó đến ngày 24/02/2021 hai bên đối chiếu, chốt L số nợ

và bà H có viết giấy vay cho con gái tôi ghi nhận nợ con gái tôi số tiền nợ gốc 180.000.000đ và 100.000.000đ tiền lãi.

Khi vay có thỏa thuận lãi suất bằng lời nói là theo lãi suất là 1%/ tháng, và không thế chấp tài sản gì, số tiền con gái tôi cho bà H vay là tiền riêng của cá nhân bà V và bà H vay để sử dụng cá nhân không liên quan đến chồng, con bà H.

Từ khi chốt nợ đến nay bà H không trả cho bà V khoản tiền nào kể cả gốc và lãi, nên bà V khởi kiện buộc cá nhân bà Nông Thị Thúy H có nghĩa vụ trả cho bà V số tiền nợ gốc là 180.000.000đ, về tiền lãi ghi trong giấy nhận nợ do bà H đang gặp khó khăn nên bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết (đây là tiền lãi trước đó), nay bà V yêu cầu bà H trả cho bà V số tiền lãi từ ngày chốt nợ là ngày 24/02/2021 cho đến khi trả hết nợ, theo mức 1%/ tháng.

Về kết luận giám định chữ ký, chữ viết tôi đồng ý và không có ý kiến gì thêm.

Do bị đơn vắng mặt nên nguyên đơn yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết kết luận giám định kết luận đúng là chữ viết, chữ ký do một người viết và ký ra đại diện nguyên đơn không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành theo đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ các Điều 26 Luật TTDS; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự 2015;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu V. Buộc bà Nông Thị Thúy H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Thu V số tiền 180.000.000đ nợ gốc và lãi suất từ ngày đối chiếu chốt nợ là ngày 24/02/2021 theo mức lãi suất do pháp luật quy định.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí giám định chữ ký, chữ viết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn cư trú tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy

định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp theo quy định tại Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thu V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nông Thị Thúy H có nghĩa vụ trả cho bà V số tiền nợ gốc là 180.000.000 đồng và cung cấp tài liệu chứng cứ là giấy biên nhận có nội dung "ngày 24/02/2021 cô H có mượn của V số tiền 180.000.000đ và 80.000.000đ tiền lãi + 20.000.000đ tiền lãi " .

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tống đạt hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, do đó nguyên đơn đã có đơn đề nghị giám định chữ ký chữ viết; Kết luận giám định số 217/KL-KTHS ngày 22/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận, chữ ký chữ viết mang tên Nông Thị Thúy H trên tài liệu cần giám định so với mẫu chữ ký, chữ viết trong mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra. Do đó đã có căn cứ xác định bị đơn có vay nguyên đơn số tiền gốc 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Nguyên đơn cho rằng từ khi vay bị đơn chưa trả cho nguyên đơn khoản tiền nào, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa tham gia tố tụng nên không lấy được lời khai của bị đơn, do đó cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 180.000.000đ là phù hợp.

Về tiền lãi: Đại diện nguyên đơn xác định khi vay tiền hai bên có thỏa thuận lãi suất là 1%/ tháng, từ ngày vay bị đơn chưa trả tiền lãi cho nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn tiền lãi tính trên số nợ gốc từ ngày chốt nợ là ngày 24/02/2021 theo mức 1%/ tháng là phù hợp quy định tại Điều 468, Điều 469 BLDS cụ thể: từ ngày 24/02/2021 đến ngày xét xử: 180.000.000đ x1%/ tháng x 26 tháng 03 ngày = 46.860.000đ.

Từ những nhận định trên cần buộc bị đơn bà Nông Thị Thúy H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Thu V số tiền nợ gốc 180.000.000đ và 46.860.000đ tiền lãi. Tổng cộng là: 226.860.000đ.

[4]. Về án phí và các chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn cụ thể: 226.860.000 đồng x 5% = 11.343.000 đồng. Bà Lê Thị Thu V không phải chịu án phí DSST, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 5.100.000 đồng; Do Kết quả giám định chứng minh yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên bị đơn bà H phải chịu chi phí giám định là 5.100.000 đồng, bà V được nhận lại số tiền trên sau khi thu được của bà H là phù hợp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 102, Điều 147; Điều 161; Điều 220; Điều 235; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự 2015

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu V.

Buộc bà Nông Thị Thúy H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Thu V số tiền 180.000.000đ nợ gốc và 46.860.000đ tiền lãi. Tổng cộng là: 226.860.000đ (Hai trăm hai mươi sáu triệu, tám trăm sáu mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Nông Thị Thúy H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí và các chi phí khác

[3.1] Về án phí: Bà Nông Thị Thúy H phải chịu: 11.343.000đồng (Mười một triệu, ba trăm bốn mươi ba ngàn đồng) án phí DSST.

Bà Lê Thị Thu V không phải chịu án phí DSST, hoàn trả bà Lê Thị Thu V 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí ông Lê Bản L đã nộp thay bà V theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0021721 ngày 21/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

[3.2] Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết; Bị đơn bà Nông Thị Thúy H phải chịu chi phí giám định là 5.100.000đ (Năm triệu một trăm ngàn đồng), bà Lê Thị Thu V không phải chịu tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết được nhận lại số tiền 5.100.000đồng (Năm triệu một trăm ngàn đồng) tạm ứng chi phí đã nộp và đã chi phí xong sau khi thu được của bà Nông Thị Thúy H.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND Tp. BMT;
-Chi cục THADS Tp.BMT;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt